

UBND PHƯỜNG ĐÔNG A
TRƯỜNG THCS LỘC HÒA
Số: 25/QĐ-THCSLH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông A, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

Trường Trung học cơ sở Lộc Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Chủ tịch UBND phường Đông A về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho nhà trường;

Xét đề nghị của tổ Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Trường Trung học cơ sở Lộc Hòa (theo biểu 02 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, Tài vụ, các Tổ chuyên môn và các thành viên trong nhà trường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- Phòng KTHT-ĐT ;
- Lưu: VT.



Trần Thị Phương Linh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường THCS Lộc Hòa
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-THCSLH ngày 26/12/2025 của trường THCS Lộc Hòa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao năm 2026	Ghi chú
1	2	3	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.781,60	
I	0	5.781,60	
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.781,60	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,00	
	Kinh phí chi thường xuyên	0,00	
	Tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	0,00	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.781,60	
	Kinh phí chi thường xuyên	5.511,60	Mã nguồn 12
	Tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	270,00	Mã nguồn 18
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		

Đồng A, ngày 26 tháng 12 năm 2025



Trần Thị Phương Linh